

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHOÁ 20C1, C3, C6 VÀ CÁC KHOÁ CŨ
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP CAO ĐẲNG, HỆ CHÍNH QUY
ĐỢT 2, 3 _ XÉT THÁNG 5/2023**

(Kèm theo Quyết định số 306/QĐ-LTT-ĐT ngày 31 tháng 5 năm 2023
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	CC TH	CC TA	TBC TL	Xếp loại TN	Ghi chú
1	15001162	Trương Minh	Luân	Nam	09/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	15CĐ-ĐCN2	A	B	5,56	Trung bình	BĐXN
2	16002261	Trần Ngọc Thanh	Liêm	Nam	11/7/1998	Ninh Thuận	16CĐ-ĐCN5	A	B	5,93	Trung bình	BĐXN
3	16002008	Phan Thành	Tú	Nam	21/10/1998	Quảng Nam	16CĐ-TP1		B	6,23	Trung bình	BĐXN
4	17004274	Ngô Ngọc	Thạch	Nam	14/01/1999	Long An	17C1-ĐCN4	A	B	5,78	Trung bình	
5	17002212	Đoàn Võ Trọng	Luân	Nam	01/7/1998	Tiền Giang	17C1-VSL1	A	B	6,95	Trung bình	
6	18002809	Hồ Minh	Đạt	Nam	18/9/2000	Kiên Giang	18C1-CCK3	A	B	6,00	Trung bình	
7	18004598	Nguyễn Văn	Son	Nam	10/01/1999	Quảng Nam	18C1-CCK4	A	B	6,51	Trung bình	
8	18000444	Huỳnh Văn	Trung	Nam	02/10/1998	Trà Vinh	18C1-CNÔ1	A	B	6,71	Trung bình	
9	18002565	Huỳnh Anh	Trung	Nam	29/01/2000	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ12	A	B	5,89	Trung bình	
10	18001597	Phạm Ngọc Đại	Dương	Nam	31/01/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-CNÔ4	A	B	6,40	Trung bình	
11	18001696	Lý Triệu	Khang	Nam	20/12/2000	Tây Ninh	18C1-CNÔ5	A	B	6,28	Trung bình	
12	18004231	Nguyễn Quốc	Vỹ	Nam	21/7/1999	Gia Lai	18C1-CTM1	A	TOEIC 350	6,56	Trung bình	
13	18003270	Trần Đình	Lợi	Nam	19/4/2000	Đồng Nai	18C1-ĐCN2	A	B	5,95	Trung bình	
14	18004600	Ngô Thanh	Hải	Nam	10/10/2000	Bình Định	18C1-ĐCN4	A	B	6,14	Trung bình	
15	18005055	Trương Trí	Lợi	Nam	20/02/1997	Quảng Ngãi	18C1-ĐCN4	A	B	6,44	Trung bình	
16	18004335	Hoàng Gia	Long	Nam	26/01/2000	Đồng Nai	18C1-ĐCN4	A	B	6,12	Trung bình	
17	18004342	Trần Huỳnh	Phong	Nam	05/10/2000	Ninh Thuận	18C1-ĐCN4	A	B	6,28	Trung bình	
18	18002033	Nguyễn Phước	Lộc	Nam	25/7/2000	Long An	18C1-ĐĐT1	A	B	5,95	Trung bình	
19	18003118	Tôn Quý	Nhân	Nam	07/02/2000	Đồng Tháp	18C1-KXD1	A	B	6,18	Trung bình	
20	18005708	Nguyễn Thế	Văn	Nam	07/02/1999	Bình Thuận	18C1-THU1		TOEIC 350	5,97	Trung bình	
21	18000679	Đào Quang	Anh	Nam	02/12/1999	Bình Phước	18C1-TKĐ1		B	6,21	Trung bình	
22	18002497	Nguyễn Minh	Khương	Nam	22/02/1999	Tp. Hồ Chí Minh	18C1-TKĐ1		B	6,23	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	CC TH	CC TA	TBC TL	Xếp loại TN	Ghi chú
23	19003336	Trần Quốc	Khánh	Nam	01/9/2001	Tây Ninh	19C1-ANM1		B	6,22	Trung bình	
24	19002469	Nguyễn Thanh	Hoài	Nam	08/4/2001	Tây Ninh	19C1-CCK1	A	B	6,49	Trung bình	
25	19004105	Ngô Đức	Dũng	Nam	22/9/2000	Đắk Lắk	19C1-CCK2	A	B	6,09	Trung bình	
26	19003637	Lê Trọng	Hiếu	Nam	22/7/2000	Bến Tre	19C1-CCK2	A	B	6,38	Trung bình	
27	19002602	Nguyễn Minh	Khang	Nam	12/12/2001	An Giang	19C1-CCK2	A	B	6,35	Trung bình	
28	19003879	Đoàn Nguyễn Bá	Son	Nam	15/9/1999	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-CCK2	A	B	6,43	Trung bình	
29	19003288	Thái Tuấn	Kiệt	Nam	20/9/2001	Cà Mau	19C1-CCK4	A	TOEIC 350	6,33	Trung bình	
30	19003522	Lâm Trung	Đức	Nam	20/01/2000	Bến Tre	19C1-CCK5	A	B	7,08	Khá	
31	19003566	Nguyễn Xuân	Lộc	Nam	26/4/2001	Thái Bình	19C1-CNL1	A	B	6,75	Trung bình	
32	18004776	Nguyễn Mai	Hạ	Nữ	06/12/2000	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-CNM1	A	B	8,50	Giỏi	
33	19001137	Nguyễn Ngô Tường	Duy	Nam	19/10/2000	Kiên Giang	19C1-CNÔ1	A	B	6,23	Trung bình	
34	19000823	Đào Xuân	Nghĩa	Nam	20/9/2000	Đồng Tháp	19C1-CNÔ1	A	B	6,66	Trung bình	
35	19005451	Vũ Trường	Son	Nam	14/9/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-CNÔ1	A	B	6,77	Trung bình	
36	19001804	Nguyễn Bá	Nhã	Nam	17/02/2000	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-CNÔ2	A	B	6,70	Trung bình	
37	19002087	Ngô Gia	Huy	Nam	28/8/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-CNÔ4	A	B	6,06	Trung bình	
38	19002021	Trần Phúc	Khải	Nam	18/10/2000	Long An	19C1-CNÔ4	A	B	6,30	Trung bình	
39	19002023	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	15/8/2001	Đồng Tháp	19C1-CNÔ4	A	B	6,55	Trung bình	
40	19002131	Hồ Văn	Lượng	Nam	26/4/2001	Bình Phước	19C1-CNÔ5	A	B	6,50	Trung bình	
41	19002244	Nguyễn Văn	Duy	Nam	14/10/2001	Cà Mau	19C1-CNÔ6	A	B	6,76	Trung bình	
42	19003853	Nguyễn Minh	Hiếu	Nam	10/6/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-CNÔ6	A	B	6,01	Trung bình	
43	19002237	Lê Minh	Tráng	Nam	24/9/2001	Quảng Ngãi	19C1-CNÔ6	A	B	6,98	Trung bình	
44	19004065	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	30/5/2000	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-CNÔ7	A	B	6,75	Trung bình	
45	19003824	Trần Công	Trường	Nam	20/3/2001	Lâm Đồng	19C1-CNÔ7	A	B	6,11	Trung bình	
46	19002421	Trần Quốc	Anh	Nam	09/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-CTM1	A	B	6,27	Trung bình	
47	19002902	Đỗ Tuấn	Dũng	Nam	21/01/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-CTM1	A	B	6,33	Trung bình	
48	19002998	Huỳnh Lâm	Duy	Nam	14/8/2001	Bình Thuận	19C1-ĐCN1	A	B	5,94	Trung bình	
49	19002684	Huỳnh Lê	Duy	Nam	05/7/2001	Long An	19C1-ĐCN1	A	B	5,91	Trung bình	
50	19001964	Nghiêm Triệu	Huy	Nam	09/5/2001	Đồng Nai	19C1-ĐCN1	A	B	5,78	Trung bình	
51	19002651	Nguyễn Võ Dĩ	Khang	Nam	26/5/2001	Bình Thuận	19C1-ĐCN1	A	B	5,54	Trung bình	
52	19004887	Hoàng Văn	Lập	Nam	27/12/2000	Bình Phước	19C1-ĐĐT1	A	B	5,82	Trung bình	
53	19003155	Đỗ Đặng	Cơ	Nam	13/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-KML1	A	TOEIC 350	7,09	Khá	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	CC TH	CC TA	TBC TL	Xếp loại TN	Ghi chú
54	19004371	Nguyễn Trí	Hữu	Nam	17/6/2001	Bình Định	19C1-KML2	A	B	6,99	Trung bình	
55	19004533	Trương Tấn	Linh	Nam	13/4/2000	Long An	19C1-KML2	A	B	7,02	Khá	
56	19005025	Trần Duy	Khương	Nam	02/4/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-LTM1		B	6,64	Trung bình	
57	19005408	Trần Ngọc	Hải	Nam	24/9/2001	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-QTM1		B	7,31	Khá	
58	19003797	Nguyễn Hoàng	Sơn	Nam	10/3/2001	Bắc Giang	19C1-QTM1		TOEIC 350	6,28	Trung bình	
59	19005243	Lê Đức	Long	Nam	11/10/1995	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,60	Khá	
60	19000581	Trần Hồng	Xuân	Nữ	04/11/1997	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,44	Khá	
61	19005249	Đinh Trung	Trực	Nam	05/8/2000	Tp. Hồ Chí Minh	19C1-TKĐ2		B	6,95	Trung bình	
62	19003046	Ngô Tấn	Sang	Nam	04/7/2001	Long An	19C1-VSL1	A	B	6,41	Trung bình	
63	19003338	Lê Trọng	Quý	Nam	24/02/2001	Long An	19C1-VSL2	A	B	6,48	Trung bình	
64	19005455	Nguyễn Văn	Thành	Nam	17/7/2000	Đồng Nai	19C2-CNÔ2	A	B	6,61	Trung bình	
65	19005462	Nguyễn Ngọc	Thìn	Nam	17/6/2000	Tp. Hồ Chí Minh	19C2-CNÔ2	A	B	6,93	Trung bình	
66	19005296	Huỳnh Thanh	Lâm	Nam	10/6/1992	Bình Định	19C2-ĐĐT1	A	B	7,07	Khá	
67	20006134	Đặng Hào	Phú	Nam	22/01/2002	Đồng Nai	20C2-CCK1	A	B	6,00	Trung bình	
68	20002999	Nguyễn Phúc	Thọ	Nam	07/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-CKL1	A	B	6,16	Trung bình	
69	20006547	Dương Trung	Khang	Nam	09/01/2001	Sóc Trăng	20C2-CNÔ2	A	B	6,09	Trung bình	
70	20006583	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	10/5/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-CNÔ2	A	B	6,66	Trung bình	
71	20006230	Trần Phi	Long	Nam	10/11/2000	Kiên Giang	20C2-ĐĐT1	A	B	6,42	Trung bình	
72	20006214	Huỳnh Đại	Triển	Nam	13/6/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-ĐĐT1	A	TOEIC 350	7,23	Khá	
73	20006076	Huỳnh Phúc	Hậu	Nữ	28/12/1999	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-KTD1	A	B	6,98	Trung bình	
74	20006066	Trương Anh	Phương	Nữ	24/02/2002	Quảng Nam	20C2-KTD1	A	B	6,30	Trung bình	
75	20006342	Ngô Thái	Tuấn	Nam	01/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-LTM1		B	6,81	Trung bình	
76	20006395	Võ Gia	Huy	Nam	25/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-NNA1	A	Tiếng Trung	7,28	Khá	
77	20006391	Bùi Đặng Ngọc	San	Nam	10/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-NNA1	A	Tiếng Trung	7,55	Khá	
78	20006380	Võ Chiến	Thắng	Nam	13/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-NNA1	A	Tiếng Trung	7,40	Khá	
79	20006028	Trần Tuấn	Anh	Nam	30/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-QTM1		B	6,77	Trung bình	
80	20006033	Lê Anh	Khoa	Nam	23/12/2002	Tiền Giang	20C2-QTM1		B	7,48	Khá	
81	20005672	Trần Thái	Sơn	Nam	07/12/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-QTM1		B	5,94	Trung bình	
82	20007590	Lưu Mạnh Đình	Tùng	Nam	17/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-QTM1		B	6,00	Trung bình	
83	20006273	Nguyễn Lê Hoàng	Minh	Nam	12/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-THU1		TOEIC 350	7,33	Khá	
84	20006277	Nguyễn Tiến Thiên	Tân	Nam	02/5/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C2-THU1		TOEIC 350	7,79	Khá	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	CC TH	CC TA	TBC TL	Xếp loại TN	Ghi chú
85	20003471	Huỳnh Thị Minh	Huệ	Nữ	13/6/2002	Bình Thuận	20C1-KTD1	A	TOEIC 350	7,34	Khá	
86	20004523	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	Nữ	20/5/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-KTD1	A	TOEIC 350	7,46	Khá	
87	20004694	Giang Thị Thùy	Trang	Nữ	02/4/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-KTD1	A	TOEIC 350	7,19	Khá	
88	20004864	Vũ Kim	Yến	Nữ	09/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-KTD1	A	TOEIC 350	7,23	Khá	
89	20003650	Dương Thanh	Thảo	Nữ	20/02/2002	Bình Thuận	20C1-LGT1	A	TOEIC 350	8,03	Khá	
90	20007795	Hoàng Kim Khánh	Long	Nam	28/5/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-NNA1	A	Tiếng Trung	7,60	Khá	
91	20005808	Phan Tấn	Lộc	Nam	27/6/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CĐT1	A	TOEIC 350	5,98	Trung bình	
92	20004496	Hồ Hoàng	Vũ	Nam	10/5/2002	Lâm Đồng	20C1-CĐT1	A	TOEIC 350	6,41	Trung bình	
93	20005222	Huỳnh Trần Thành	Phát	Nam	21/6/2002	Đồng Nai	20C1-ĐCN2	A	TOEIC 350	6,68	Trung bình	
94	20000063	Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	21/9/1997	Tây Ninh	20C1-TĐH1	A	TOEIC 350	7,21	Khá	
95	20000061	Nguyễn Thanh	Nhàn	Nam	07/01/1997	Long An	20C1-ĐĐT1	A	TOEIC 350	8,38	Giỏi	
96	20005330	Huỳnh Văn	Quyền	Nam	08/02/1996	Thừa Thiên -Huế	20C1-ĐĐT2	A	TOEIC 350	7,72	Khá	
97	20005871	Cát Lê	Vũ	Nam	29/8/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-ĐĐT2	A	TOEIC 350	7,11	Khá	
98	20004181	Nguyễn Minh	Bảo	Nam	08/3/2002	Bình Định	20C1-KML1	A	TOEIC 350	7,73	Khá	
99	20003316	Nguyễn Minh	Huy	Nam	03/9/2002	Đắk Lắk	20C1-KML1	A	TOEIC 350	8,26	Giỏi	
100	20000202	Phạm Tấn	Phát	Nam	17/11/1999	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-KML1	A	TOEIC 350	9,23	Xuất sắc	
101	20004987	Lê Hoàng	Thịnh	Nam	28/7/2001	Ninh Thuận	20C1-CKL1	A	TOEIC 350	6,17	Trung bình	
102	20004448	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	17/4/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CCK4	A	TOEIC 350	6,44	Trung bình	
103	20002290	Nguyễn Văn	Doãn	Nam	15/7/2002	Quảng Bình	20C1-CTM1	A	TOEIC 350	6,99	Trung bình	
104	20003216	Hồ Quốc	Tâm	Nam	03/8/2002	Bến Tre	20C1-CTM1	A	TOEIC 350	7,47	Khá	
105	20002165	Phạm Hữu	Thật	Nam	16/3/2002	Bến Tre	20C1-CTM1	A	TOEIC 350	6,83	Trung bình	
106	20003732	Nguyễn Thanh	Tiền	Nam	15/5/2002	Bình Định	20C1-CTM1	A	TOEIC 350	7,20	Khá	
107	20002785	Thạch	Trí	Nam	25/12/2002	Trà Vinh	20C1-CTM1	A	TOEIC 350	7,80	Khá	
108	20004490	Lý Quốc	Vinh	Nam	12/01/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CTM1	A	TOEIC 350	7,97	Khá	
109	20000844	Trần Thanh	Kiệt	Nam	11/10/2000	Tiền Giang	20C1-CNÔ1	A	TOEIC 350	7,07	Khá	
110	20000619	Bùi Hiếu	Nghĩa	Nam	14/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CNÔ1	A	TOEIC 350	7,04	Khá	
111	20000340	Lữ Phúc	Tịnh	Nam	02/7/1996	Gia Lai	20C1-CNÔ1	A	TOEIC 350	8,22	Khá	Thi lại DS-VKT
112	20001741	Trần Bảo	Lâm	Nam	24/4/2002	Bến Tre	20C1-CNÔ2	A	TOEIC 350	6,71	Trung bình	
113	20001103	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	Nữ	18/9/2002	Trà Vinh	20C1-CNÔ2	A	TOEIC 350	7,68	Khá	
114	20001696	Vũ Minh	Tuấn	Nam	30/3/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	20C1-CNÔ2	A	TOEIC 350	7,11	Khá	
115	20002382	Ngô Hoài	Ân	Nam	12/12/2002	Bến Tre	20C1-CNÔ3	A	TOEIC 350	7,22	Khá	
116	20002414	Bùi Đức Hưng	Bình	Nam	18/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CNÔ3	A	TOEIC 350	6,74	Trung bình	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	CC TH	CC TA	TBC TL	Xếp loại TN	Ghi chú
117	20002307	Huỳnh Trọng	Nhất	Nam	04/8/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	20C1-CNÔ3	A	TOEIC 350	7,38	Khá	
118	20002351	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	25/01/1998	Bình Phước	20C1-CNÔ3	A	TOEIC 350	7,10	Khá	
119	20002732	Đỗ Công	Nghiệp	Nam	08/12/2002	Tây Ninh	20C1-CNÔ4	A	TOEIC 350	6,53	Trung bình	
120	20003853	Lê Quốc	Bảo	Nam	10/6/2002	Khánh Hoà	20C1-CNÔ5	A	TOEIC 350	7,31	Khá	
121	20002827	Huỳnh Ngọc	Long	Nam	20/11/2002	Bình Thuận	20C1-CNÔ5	A	TOEIC 350	7,54	Khá	
122	20003193	Trương Quang	Ánh	Nam	10/8/2002	Bình Định	20C1-CNÔ6	A	TOEIC 350	7,15	Khá	
123	20003169	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	27/8/1998	Bà Rịa-Vũng Tàu	20C1-CNÔ6	A	TOEIC 350	6,81	Trung bình	
124	20003321	Trần Thanh	Sơn	Nam	27/02/2002	Gia Lai	20C1-CNÔ7	A	TOEIC 350	7,25	Khá	
125	20003285	Võ Nhất	Trí	Nam	17/4/2002	Quảng Ngãi	20C1-CNÔ7	A	TOEIC 350	6,43	Trung bình	
126	20003443	Huỳnh Lê Huy	Hoàng	Nam	09/7/2002	Bình Thuận	20C1-CNÔ8	A	TOEIC 350	6,52	Trung bình	
127	20002743	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	15/5/2002	Bình Định	20C1-CNÔ8	A	TOEIC 350	6,19	Trung bình	
128	20003426	Nguyễn Vũ Hoàng	Phúc	Nam	30/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CNÔ8	A	TOEIC 350	7,03	Khá	
129	20003548	Trịnh Đình	Thắng	Nam	17/4/2002	Long An	20C1-CNÔ8	A	TOEIC 350	6,77	Trung bình	
130	20003603	Trịnh Thanh	Hà	Nam	05/11/2002	Bình Định	20C1-CNÔ9	A	TOEIC 350	6,93	Trung bình	
131	20003873	Văn Bảo	Long	Nam	09/02/2002	An Giang	20C1-CNÔ9	A	TOEIC 350	6,48	Trung bình	
132	20003450	Nguyễn Minh	Sang	Nam	08/5/2002	Tiền Giang	20C1-CNÔ9	A	TOEIC 350	7,05	Khá	
133	20003793	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	25/11/2001	Đắk Lắk	20C1-CNÔ10	A	TOEIC 350	6,40	Trung bình	
134	20003737	Võ Hồng Quốc	Huy	Nam	14/5/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CNÔ10	A	TOEIC 350	6,33	Trung bình	
135	20003719	Trần Hoàng	Khương	Nam	01/8/2002	Bến Tre	20C1-CNÔ10	A	TOEIC 350	6,68	Trung bình	
136	20003948	Nguyễn Trần Trung	Hiếu	Nam	17/4/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CNÔ11	A	TOEIC 350	6,34	Trung bình	
137	20003928	Huỳnh	Sách	Nam	27/8/2002	Quảng Ngãi	20C1-CNÔ11	A	TOEIC 350	7,00	Khá	
138	20003926	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	24/02/2002	Lâm Đồng	20C1-CNÔ11	A	TOEIC 350	7,77	Khá	
139	20003999	Nguyễn Trà	Vinh	Nam	22/8/2002	Quảng Ngãi	20C1-CNÔ11	A	TOEIC 350	7,07	Khá	
140	20004131	Quảng Trần Minh	Thông	Nam	21/10/2002	Bình Thuận	20C1-CNÔ12	A	TOEIC 350	7,33	Khá	
141	20005283	Lê Văn	Hiệu	Nam	09/8/2002	Quảng Bình	20C1-CNÔ14	A	TOEIC 350	6,90	Trung bình	
142	20002487	Đinh Nhật	Phi	Nam	03/12/2002	Lâm Đồng	20C1-CNÔ14	A	TOEIC 350	7,13	Khá	
143	20005035	Trần Hải	Phong	Nam	26/9/2002	Đồng Nai	20C1-CNÔ14	A	TOEIC 350	7,52	Khá	
144	20004890	Đặng Đình	Trung	Nam	21/9/2002	Tiền Giang	20C1-CNÔ14	A	TOEIC 350	7,22	Khá	
145	20000522	Dương Ngọc	Ánh	Nữ	21/10/2002	Đồng Tháp	20C1-CNM1	A	TOEIC 350	7,63	Khá	
146	20005710	Trương Thị Tuyết	Mai	Nữ	23/02/2002	Long An	20C1-CNM1	A	TOEIC 350	7,81	Khá	
147	20002641	Đinh Thị Trà	My	Nữ	10/8/2001	Quảng Bình	20C1-CNM1	A	TOEIC 350	7,86	Khá	
148	20003939	Võ Thị Thu	Ngân	Nữ	13/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CNM1	A	TOEIC 350	7,99	Khá	

HANH
 LONG
 DANG
 TRONG
 HO
 NH

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	CC TH	CC TA	TBC TL	Xếp loại TN	Ghi chú
149	20003897	Nguyễn Thanh	Nhàn	Nữ	07/12/2002	Tiền Giang	20C1-CNM1	A	TOEIC 350	7,49	Khá	
150	20002664	Đinh Thị Diệu	Quỳnh	Nữ	29/6/2002	Quảng Bình	20C1-CNM1	A	TOEIC 350	7,65	Khá	
151	20003911	Trần Thị Như	Quỳnh	Nữ	09/6/2002	Tiền Giang	20C1-CNM1	A	TOEIC 350	7,94	Khá	
152	20000835	Bùi Hà Anh	Thư	Nữ	27/02/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CNM1	A	TOEIC 350	7,39	Khá	
153	20002402	Hồ Thị Khánh	Thy	Nữ	24/3/2002	Tiền Giang	20C1-CNM1	A	TOEIC 350	7,93	Khá	
154	20002237	Huỳnh Thị	Trinh	Nữ	08/3/2002	Tiền Giang	20C1-CNM1	A	TOEIC 350	7,56	Khá	
155	20003130	Lê Thị Mỹ	Xuyên	Nữ	30/11/2002	Vĩnh Long	20C1-CNM1	A	TOEIC 350	8,22	Giỏi	
156	20006685	Phan Quang	Hùng	Nam	20/02/1997	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CMT1		TOEIC 350	7,50	Khá	
157	20005726	Nguyễn Gia	Huy	Nam	21/3/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CMT1		TOEIC 350	6,97	Trung bình	
158	20005813	La Duy	Minh	Nam	18/3/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CMT1		TOEIC 350	6,82	Trung bình	
159	20003408	Nguyễn Tường	Minh	Nữ	11/4/2002	Ninh Thuận	20C1-CMT1		TOEIC 350	6,73	Trung bình	
160	20002500	Trần Trung	Nghĩa	Nam	05/8/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CMT1		TOEIC 350	6,72	Trung bình	
161	20004525	Đỗ Mạnh	Thắng	Nam	20/7/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CMT1		TOEIC 350	5,94	Trung bình	
162	20005712	Nguyễn Xuân	Thiện	Nam	21/8/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CMT1		TOEIC 350	6,63	Trung bình	
163	20006695	Võ Nhật	Thiện	Nam	28/4/2000	Khánh Hoà	20C1-CMT1		TOEIC 350	6,09	Trung bình	
164	20005498	Trần Hoàng	Thức	Nam	07/9/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-CMT1		TOEIC 350	7,82	Khá	
165	20005422	Lê Bùi Nhựt	Trường	Nam	18/10/2002	Long An	20C1-CMT1		TOEIC 350	7,29	Khá	
166	20005768	Mai Thanh	Tuấn	Nam	23/8/2002	An Giang	20C1-CMT1		TOEIC 350	6,24	Trung bình	
167	20005835	Võ Trần Thành	Đạt	Nam	08/12/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-ĐHĐ1		TOEIC 350	8,04	Giỏi	
168	20003868	Hoàng Đức	Hùng	Nam	21/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-ĐHĐ1		TOEIC 350	7,34	Khá	
169	20004455	Nguyễn Văn	Duy	Nam	17/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-LTM1		TOEIC 350	6,58	Trung bình	
170	20003037	Lê Quang	Huy	Nam	03/02/2002	Đồng Nai	20C1-LTM1		TOEIC 350	8,00	Giỏi	
171	20004952	Nguyễn Hữu	Lợi	Nam	31/3/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-LTM1		TOEIC 350	7,27	Khá	
172	20004515	Lê Gia	Phát	Nam	21/3/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-LTM1		TOEIC 350	6,39	Trung bình	
173	20000294	Trần Lâm	Trường	Nam	28/02/1999	Quảng Ngãi	20C1-LTM1		TOEIC 350	8,80	Giỏi	
174	20003246	Hồ Minh	Hoàng	Nam	15/10/1997	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-QTM1		TOEIC 350	7,15	Khá	
175	20005408	Lê Xuân	Ngọc	Nam	14/12/2002	Khánh Hoà	20C1-QTM1		TOEIC 350	7,35	Khá	
176	20004255	Hoàng Đức	Trí	Nam	20/8/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-QTM1		TOEIC 350	7,72	Khá	
177	20002578	Hồ Thị Mỹ	Duyên	Nữ	15/11/2002	Tiền Giang	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,41	Khá	
178	20001836	Đặng Minh	Hoàng	Nam	11/8/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,65	Khá	
179	20000125	Trần Quách Gia	Huy	Nam	08/8/2002	Tây Ninh	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,31	Khá	
180	20000635	Trần Quốc	Khánh	Nam	02/9/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,87	Khá	

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp học	CC TH	CC TA	TBC TL	Xếp loại TN	Ghi chú
181	20003850	Trần Uyên	Nhi	Nữ	12/01/2002	An Giang	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,96	Khá	
182	20000027	Cam Tuấn	Phát	Nam	12/8/1998	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,33	Khá	
183	20001107	Nguyễn Tuấn	Phát	Nam	12/7/2000	Đồng Tháp	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,74	Khá	
184	20000018	Trần Thành	Phát	Nam	04/02/1994	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,97	Khá	
185	20000929	Cù Huy	Phương	Nam	02/12/2001	Thanh Hoá	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,58	Khá	
186	20007608	Nguyễn Trọng	Tài	Nam	30/01/2001	Đồng Tháp	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,30	Khá	
187	20000189	Đỗ Thành	Thiện	Nam	11/01/1997	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,97	Khá	
188	20002049	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	Nữ	21/9/1996	Bà Rịa-Vũng Tàu	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	8,55	Giỏi	
189	20003063	Nguyễn Duy	Thuận	Nam	09/7/2002	Lâm Đồng	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	8,05	Khá	Thi lại Tin học
190	20002875	Phạm Đức	Thủy	Nam	05/11/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,07	Khá	
191	20002151	Quách Lưu Vĩnh	Trí	Nam	18/01/2001	Bạc Liêu	20C1-TKĐ1		TOEIC 350	7,42	Khá	
192	20005719	Trần Thanh	Danh	Nam	15/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C1-TKW1		TOEIC 350	6,66	Trung bình	
193	20003177	Trương Văn	Đạt	Nam	23/01/2002	Bình Phước	20C1-TKW1		TOEIC 350	6,71	Trung bình	
194	20004804	Lê Phước	Đạt	Nam	15/11/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C3-CNÔ1	A	TOEIC 400	8,34	Giỏi	
195	20000872	Trần Phúc	Dương	Nam	10/9/1997	Tp. Hồ Chí Minh	20C3-CNÔ1	A	TOEIC 400	8,83	Giỏi	
196	20000760	Nguyễn Quốc	Trạng	Nam	01/01/1987	Cà Mau	20C3-CNÔ1	A	TOEIC 400	9,03	Xuất sắc	
197	20001041	Nguyễn Sơn	Vinh	Nam	20/5/1999	Tp. Hồ Chí Minh	20C3-CNÔ1	A	TOEIC 400	7,87	Khá	
198	20003977	Lương Nguyễn Thành	Công	Nam	25/11/2002	Khánh Hoà	20C3-CNÔ2	A	TOEIC 400	6,82	Trung bình	
199	20002913	Nguyễn Ngọc Triều	Vỹ	Nam	20/3/2002	Đắk Lắk	20C3-CNÔ3	A	TOEIC 400	7,15	Khá	
200	20003661	Đặng Hán	Him	Nam	20/10/1998	Tp. Hồ Chí Minh	20C6-CĐT1	A	TOEIC 400	8,52	Giỏi	
201	20001478	Giang Nguyễn Quốc	Minh	Nam	16/10/2001	Tp. Hồ Chí Minh	20C6-CĐT1	A	TOEIC 400	7,76	Khá	
202	20003231	Nguyễn Minh	Thoại	Nam	13/11/2002	Bến Tre	20C6-CĐT1	A	TOEIC 400	7,72	Khá	
203	20000556	Phạm Phan Đức	Anh	Nam	21/3/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C6-CNÔ1	A	TOEIC 400	8,24	Giỏi	
204	20002315	Vi Văn	Hậu	Nam	01/12/2001	Đắk Lắk	20C6-CNÔ4	A	TOEIC 400	7,30	Khá	
205	20003163	Phạm Huy	Trình	Nam	17/10/2002	Tp. Hồ Chí Minh	20C6-CNÔ4	A	TOEIC 400	6,57	Trung bình	

Tổng cộng có 205 sinh viên, trong đó:

Xuất sắc:	2	0,98 %
Giỏi:	12	5,85 %
Khá:	86	41,95 %
Trung bình	105	51,22 %

